

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI TỪ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 120/2019/HS-ST  
Ngày 25/12/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Huyền và bà Nguyễn Thị Xuyền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2019/TLST-HS ngày 12/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Minh T, Sinh ngày 25/05/1988

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn 2, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Tiền án: Không

Tiền sự: Tại quyết định số 68/QĐ-XPVPHC ngày 13/5/2019 của Công an huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính mức 2.500.000đồng đối với T về hành vi dùng chân tay không đánh người gây thương tích.

Nhân thân: Tại quyết định số 203/QĐ/XPHC ngày 11/7/2017 của Công an huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính mức 2.500.000đồng đối với T về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; (Đã chấp hành xong)

Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1957 và bà Trần Thị L, sinh năm 1957. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm

1985, có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 2012; con nhỏ nhất sinh năm 2018. Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam giữ.

(có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Phạm Văn D, sinh ngày 08/02/1991

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn B, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại quyết định số 0064252/QĐ-XPVPHC ngày 22/7/2019 của Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính mức 750.000 đồng đối với D về hành vi đánh nhau.

Con ông: Phạm Văn C, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1963. Gia đình có 02 anh em, Bị cáo là con thứ hai trong gia đình, có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2015. Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam giữ.

(có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Nguyễn Giang V, sinh ngày 31/07/1983

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: số nhà 28, phố B, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Tiền án, tiền sự: Không

Con ông: Nguyễn Văn G, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1955. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai, có vợ là Đỗ Kim Ng, sinh năm 1983, vợ chồng có 02 con chung, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015. Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam giữ.

(có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: Từ Văn H, sinh ngày 04/05/1989

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Từ Văn T, sinh năm 1966 và bà Tống Thị Y, sinh năm 1967

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai, có vợ là Lại Thị Ph, sinh năm 1991, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014. Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam giữ.

(có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: Bùi Văn T1, sinh ngày 20/05/1988

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Y, xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Tiền án, tiền sự: Không

Con ông: Bùi Văn U, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con. Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam giữ.

(có mặt tại phiên tòa)

6. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 04/05/1991

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm C, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Tiền án, tiền sự: Không

Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị P, sinh năm 1966. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai, có vợ là Hoàng Thị Ch, sinh năm 1999, hai vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2018. Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam giữ.

(có mặt tại phiên tòa)

**Người có nghĩa vụ liên quan:** Công ty cổ phần Ph, người đại diện theo ủy quyền ông Ngụy Quang Y, địa chỉ nơi làm việc: xóm Ch, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên - vắng mặt

**Người chứng kiến:**

Anh Bùi Hữu Kh, sinh năm 1983 - có mặt

Địa chỉ: Tổ 5, tiểu khu Đ, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ ngày 02/07/2019, tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực nhà nghỉ của công nhân Công ty cổ phần Ph thuộc xóm Ch, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có một nhóm đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại phòng ở số 3 của khu nhà nghỉ trên có các đối tượng đang có hành vi đánh bạc gồm: Nguyễn Minh T, Phạm Văn D, Nguyễn Giang V, Từ Văn H, Bùi Văn T1. Lợi dụng sơ hở đối tượng Nguyễn Văn Đ và một số đối tượng khác (không rõ lai lịch, địa chỉ) đã bỏ chạy thoát.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ số vật chứng gồm: 36.580.000 đồng tại mặt chiếc đệm màu xanh (chiếc đệm được các đối tượng sử dụng để đánh bạc); 01 bát sứ màu trắng nhãn hiệu Long Phương; 01 đĩa sứ màu trắng họa tiết hoa văn màu hồng có ký hiệu BT màu đỏ; 04 quân vị được cắt từ quân bài tứ lơ khơ một mặt họa tiết trái tim màu đỏ, một mặt họa tiết hoa văn màu xanh; 01 chiếc đệm màu xanh loại đệm 03 tấm kích thước 1,2x1,8m; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 vỏ màu hồng đã qua sử dụng có lắp số điện thoại 0833.719.501 và số 0345623158 (mặt sau điện thoại có ốp lưng màu trắng bên trong có chứa 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV số thẻ 9704180084432541 mang tên NGUYEN VAN D) của Nguyễn Văn Đ làm rơi trong quá trình bỏ chạy.

Trong số các đối tượng bỏ chạy thoát khi tổ công tác bắt quả tang ngày 03/7/2019 Nguyễn Văn Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên đầu thú. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Minh T, Phạm Văn D, Nguyễn Giang V, Từ Văn H, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn Đ khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ ngày 02/07/2019, khi T, D, V, H, T1, Đ và một số đối tượng khác (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang ở phòng nghỉ số 3 của công nhân Công ty cổ phần Ph thuộc xóm Ch, xã C, huyện Đ ngồi nói chuyện với nhau thì có rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, cả nhóm đồng ý. Do trước đó tại khu vực phòng nghỉ các đối tượng cũng đã đánh bạc và có sẵn bát, đĩa sứ, quân vị dùng vào việc đánh bạc nên cả nhóm đến khu vực chiếc đệm màu xanh dùng để mọi người nằm ngủ đánh bạc. Sau đó cả nhóm thống nhất T là người xóc cái để cả nhóm đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc: Do có sẵn 04 quân bài vị được cắt từ quân bài tứ lơ khơ một mặt họa tiết trái tim màu đỏ, một mặt họa tiết hoa văn màu xanh. Khi đánh bạc các đối tượng tham gia phải đặt mỗi ván ít nhất là 50.000đồng trở lên, tối đa là 500.000đồng, sau đó T cầm cái cho 04 quân vị vào chiếc đĩa, úp bát sứ lên rồi xóc. Khi xóc xong đặt xuống chiếu nếu ai thích bên lẻ thì đặt tiền bên lẻ, nếu ai thích bên chẵn thì đặt tiền bên chẵn. Đặt xong mở bát ra chẵn thì bên đặt chẵn được tiền của nhà cái số tiền gấp đôi, còn bên đặt lẻ sẽ bị mất hết số tiền đã đặt cho nhà cái và ngược lại. Để xác định chẵn lẻ là khi mở bát ra: có 02 quân mặt họa tiết trái tim màu đỏ và 02 quân mặt họa tiết hoa văn màu xanh hoặc 04 quân mặt họa tiết trái tim màu đỏ hoặc 04 quân mặt họa tiết hoa văn màu xanh phía trên là chẵn. Còn 01 quân mặt họa tiết trái tim màu đỏ và 03 quân mặt họa tiết hoa văn màu xanh hoặc 01 quân mặt họa tiết hoa văn màu xanh và 03 quân mặt họa tiết trái tim màu đỏ là lẻ.

Khi đánh bạc T bỏ ra 6.000.000đ; D bỏ ra 5.000.000đồng; N bỏ ra 210.000đồng; H bỏ ra 2.000.000đồng; T1 bỏ ra 2.500.000đồng; Đoàn bỏ ra 100.000đồng. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 21giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 36.580.000đồng là tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc như đã nêu trên.

Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc ngày 02/7/2019 là: 36.580.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 36.580.000 tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam.

- 01 bát sứ màu trắng nhãn hiệu Long Phương; 01 đĩa sứ màu trắng họa tiết hoa văn màu hồng có ký hiệu BT màu đỏ; 04 quân vị được cắt từ quân bài tứ lơ khơ một mặt họa tiết trái tim màu đỏ, một mặt họa tiết hoa văn màu xanh; 01 chiếc đệm màu xanh loại đệm 03 tấm kích thước 1,2x1,8m; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 vỏ màu hồng đã qua sử dụng có lắp số điện thoại 0833.719.501 và số 0345623158 (mặt sau điện thoại có ốp lưng màu trắng bên trong có chứa 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV số thẻ 9704180084432541 mang tên NGUYEN VAN D). Số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKSĐT ngày 07/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn D, Nguyễn Giang V, Từ Văn H, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321BLHS.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn D, Nguyễn Giang V, Từ Văn H, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của BLHS; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của BLHS xử phạt các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn D từ 03 đến 06 tháng tù; ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321 của BLHS; Điểm i, s khoản 1 Điều 51(áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Đoàn và N), Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Giang V, Từ Văn H, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS: xử phạt các bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ đồng.

Xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Phản tranh luận các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử của Tòa án là đúng người đúng tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa công khai, các bị cáo khai: Khoảng 20 giờ ngày 02/7/2019, tại phòng nghỉ công nhân của Công ty cổ phần Ph thuộc xóm Ch, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Minh T, Phạm Văn D, Nguyễn Giang V, Từ Văn H, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn Đ đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T đang xóc cái để các đối tượng trên đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang thu giữ tổng số tiền đánh bạc là 36.580.000 đồng tại chiếu bạc và một số vật chứng có liên quan đến vụ án

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện Đại Từ lập hồi 21 giờ 15 phút ngày 02/7/2019, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy, ý thức hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn D, Nguyễn Giang V, Từ Văn H, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

#### **Nội dung điều luật quy định như sau:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến an toàn công cộng của nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương, đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn D, Nguyễn Giang V, Từ Văn H, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn Đ được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra Đ còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Đầu thú” quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. V có bố đẻ là ông Nguyễn Văn G được nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng nhất nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Nguyễn Minh T, Phạm Văn D, Nguyễn Giang V, Từ Văn H, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hai bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn D có nhân thân xấu, cần có mức án và buộc cách ly xã hội để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên hai bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS giảm cho hai bị cáo một phần hình phạt.

Đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với hai bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Giang V, Từ Văn H, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn Đ đều không pH chịu tình tiết tăng nặng nào và được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo. Đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo do đã áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

{6}. Về vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ 01 bát sứ màu trắng nhãn hiệu Long Phương; 01 đĩa sứ màu trắng họa tiết hoa văn màu hồng có ký hiệu BT màu đỏ; 04 quân vị được cất từ quân bài tú lơ khơ một mặt họa tiết trái tim màu đỏ, một mặt họa tiết hoa văn màu xanh; 01 chiếc đệm màu xanh loại đệm 03 tấm kích thước 1,2x1,8m. Xét đây là những dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc, giá trị sử dụng không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 36.580.000 đồng, đã điều tra làm rõ là tiền đánh bạc nên tịch thu nộp NSNN; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 vỏ màu hồng đã qua sử dụng có lắp số điện thoại 0833.719.501 và số 0345623158 (mặt sau điện thoại có ốp lưng màu trắng bên trong có chứa 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV số thẻ 9704180084432541 mang tên NGUYEN VAN D) không liên quan đến vụ án cần tạm giữ điện thoại để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo Đ, hoàn trả bị cáo Đ chiếc thẻ ngân hàng.

{7}. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

Trong vụ án này có anh Bùi Văn Kh là người được giao nhiệm vụ quản lý khu vực nhà nghỉ công nhân của Công ty cổ phần Ph mà các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc. Tuy nhiên khi các đối tượng tham gia đánh bạc trên tổ chức tại phòng nghỉ mà mình quản lý anh Kh không biết. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ không xem xét xử lý đối với anh Kh.

Quá trình điều tra T, N còn khai: Trong quá trình đánh bạc ngày 02/7/2019 một người đàn ông tên là D và 02 người khác nữa cũng tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ chạy được. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác minh được lai lịch địa chỉ nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ nêu trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Điều 38 BLHS đối với hai bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn D;

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điểm i, s khoản 1, (khoản 2 Điều 51 đối với Đ và V), Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Giang V, Từ Văn H, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn Đ.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn D, Nguyễn Giang V, Từ Văn H, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Phạt bị cáo T 12.000.000đ(mười hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Phạt bị cáo D 10.000.000đ(mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Giang V 09 tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UNND phường P, quận H, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục.

Phạt bị cáo N 10.000.000đ(mười triệu đồng) để nộp NSNN.

- Xử phạt bị cáo Từ Văn H 09 tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UNND xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục.

Phạt bị cáo H 10.000.000đ(mười triệu đồng) để nộp NSNN.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 09 tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UNND xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục.

Phạt bị cáo T1 10.000.000đ(mười triệu đồng) để nộp NSNN.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UNND xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục.

Phạt bị cáo Đ 10.000.000đ(mười triệu đồng) để nộp NSNN.

\* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng nhãn hiệu Long Phương; 01 đĩa sứ màu trắng họa tiết hoa văn màu hồng có ký hiệu BT màu đỏ; 04 quân vị được cắt từ quân bài tú lơ khơ một mặt họa tiết trái tim màu đỏ, một mặt họa tiết hoa văn màu xanh; 01 chiếc đệm màu xanh loại đệm 03 tấm kích thước 1,2x1,8m.

- Tịch thu 36.580.000đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 vỏ màu hồng đã qua sử dụng có lắp số điện thoại 0833.719.501 và số 0345623158 (mặt sau điện thoại có ốp lưng màu trắng thu giữ của bị cáo Đoàn để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

- Hoàn trả bị cáo Đ 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV số thẻ 9704180084432541 mang tên NGUYEN VAN D)

*(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019 giữa Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và Chi cục THA dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.*

**\* Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Văn D, Nguyễn Giang V, Từ Văn H, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên(1b)
- Chi cục THADS H. Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN HỒNG MÂY**